

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày 04 tháng 02 năm 2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con
chung khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Lao
2. Bà Nguyễn Thị Chiêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 236/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1988;

Nơi ĐKKHKT: Cụm 4, xã TL, huyện ĐP, Thành phố HN

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đạo Nội, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1981;

Nơi ĐKKHKT và trú tại: Cụm 4, xã TL, huyện ĐP, Thành phố HN.

Tại phiên tòa: Chị T có mặt, vắng mặt anh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Thanh L ngày 14/12/2010 tại UBND xã Tân Lập. Sau khi kết hôn chị T về gia đình nhà anh L làm ăn sinh sống tại xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do chị tìm hiểu không kỹ nên khi về gia đình nhà anh L sinh sống thì anh L ham chơi, không làm ăn và không quan tâm tới vợ con. Ngoài ra anh L còn nghiện ma túy thường xuyên bỏ nhà đi qua đêm, một mình chị nuôi con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh L không thay đổi mà còn chửi bới đánh đập chị. Do đó năm 2015 chị T đã bỏ về gia đình nhà bố mẹ đẻ ở Vĩnh Phúc để làm ăn, sinh sống và ly thân với anh L từ đó đến nay. Từ khi hai vợ chồng sống ly thân thì anh L cũng không hỏi han gì tới chị và con nên chị xác định tình cảm của chị đối với anh L không còn nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn để giải phóng cho cả hai người.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Bá Q, sinh ngày 22/3/2012. Hiện nay cháu Q đang ở với chị. Sau khi ly hôn thì chị có nguyện vọng được nuôi cháu Q và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu và đề nghị nêu trên chị không yêu cầu, đề nghị vấn đề gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh L được Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa án. Anh L đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nên không có lời khai và Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng đã tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn T L. Về con chung chị có nguyện vọng được nuôi con và không đề nghị anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký tiến hành tố tụng đúng theo trình tự quy định pháp luật. Tại phiên tòa Thẩm phán, thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T nuôi cháu Nguyễn Bá Q, sinh ngày 22/3/2012 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do chị T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L cho đến khi chị T có yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh L có đăng ký hộ khẩu và trú tại Cụm 4, xã TL, huyện ĐP, Thành phố HN là quan hệ tranh chấp về ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên anh L không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh L được xác lập vào ngày 14/12/2010 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L không chịu khó làm ăn, không quan tâm tới vợ con, không có trách nhiệm với vợ con và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn khiến chị T đã bỏ về gia đình nhà bố mẹ đẻ từ năm 2015. Anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ đó đến nay. Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; cụ thể: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các thủ tục “Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa”.

Ngày 11/11/2020 Tòa án đã lấy lời khai của anh Nguyễn Thanh T là anh trai ruột sống cùng nhà với anh L, anh Tuấn trình bày: Chị T kết hôn với anh L năm 2010 và về gia đình nhà chồng làm sinh sống. Anh chị sinh sống chung đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh L không tu chí làm ăn và không quan tâm tới chị T và con nên chị T đã bỏ về gia đình nhà bố mẹ đẻ ở Vĩnh Phúc từ năm 2015. Từ đó đến nay chị T cũng không quay trở lại và không hỏi han gì tới anh L và đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của anh L và chị T theo quy định của pháp luật. Tại biên bản xác minh ngày 07/12/2020, Hội phụ nữ xã Tân Lập cũng cho biết chị T và anh L có thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L không tu chí làm ăn và có dính vào tệ nạn xã hội.

Xét quan hệ hôn nhân của chị T và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được và việc anh L không đến Tòa án làm việc để nêu quan điểm của mình, điều đó thể hiện anh không có T chí hàn gắn hạnh phúc gia đình nên cần chấp nhận đơn của chị T xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật HNGĐ năm 2014.

[3]. Về con chung: Xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Bá Q, sinh ngày 22/3/2012. Hiện nay cháu đang ở với chị T. Xét nguyện vọng của cháu Quân có nguyện vọng được ở với chị T và từ nhỏ cháu Quân đã sinh sống cùng với chị T, anh L không có sự quan tâm nên xét thấy cần giao cháu Nguyễn Bá Q cho chị T nuôi cho đến khi cháu Quân đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước là phù hợp. Về cấp dưỡng chị T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi chị T có yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T nuôi cháu Nguyễn Bá Q, sinh ngày 22/3/2012 cho đến khi cháu Quân đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn T L cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Thanh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình nhà: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014599 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn là anh Nguyễn Thanh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng, TP Hà Nội;
- Chi cục THAD huyện Đan Phượng, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND Tân Lập;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hoan

